

NỘI DUNG	HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC
AV8_TUAN 15_P.43	

WEE
K 14

UNIT 8: COUNTRY LIFE AND CITY LIFE

Period 43: READ

I. VOCABULARY:

1. urban (adj): (thuộc) thành phố, thành phố
→ urban area : khu vực đô thị
2. rural: (adj): (thuộc) nông thôn, ở vùng nông thôn
→ rural area: khu vực nông thôn, vùng nông thôn
3. drought (n): nạn hạn hán
4. flood (n): lũ, lụt, trận lụt
5. typhoon (n): trận bão lớn
6. struggle (with) (v): đấu tranh
7. migrant (n): dân di cư
8. tragedy (n): bi kịch
9. plentiful (adj) : nhiều
10. strain (n) : sự quá tải
11. face (v) đương đầu, đối mặt
12. increase (v): tăng lên

II. GRAMMAR:

Present progressive tense (Review)

Present simple tense (Review)

III. HOMEWORK

- Learn by heart Voc.
- Complete the summary.
- Prepare period 43: Language focus (Unit 8)

IV. EXERCISES

I. MULTIPLE CHOICE:

1. They are living behind the traditional _____ of life and moving the city. (road – way – street – route)
2. Typhoons , droughts , floods can easily _____ a harvest. (leave – destroy – look for – provide)
3. There's no rain for months . The _____ is terrible . (flood – drought – leaves – struggle)
4. My grandmother prefers living in the countryside _____ living in the city. (for – on – in – of – to)
5. Life in the _____ areas is very hard . Farmers always face difficulties. (city – rural – town – urban)

Unit 8: COUNTRY LIFE AND CITY LIFE	
BÀI HỌC : READ	- Học sinh xem tài liệu đính kèm. - Học thuộc lòng từ vựng, ôn lại thì hiện tại đơn và thì hiện tại tiếp diễn
EXERCISE	- Học thuộc lòng từ vựng trước khi làm bài tập

CÂU HỎI THẮC MẮC, CÁC TRỞ NGẠI CỦA HỌC SINH KHI THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ HỌC TẬP.

Trường: _____

Lớp: _____

Họ tên học sinh: _____

Môn học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
Tiếng Anh	_____	1. _____
	_____	_____
	_____	2. _____
	_____	_____
	_____	3. _____
	_____	_____
	_____	_____
	_____	_____
	_____	_____
	_____	_____

--	-------------	-------------